

Bản án số: **115/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/7/2017

“V/v: *Ly hôn*”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN THỊ KIM LIÊN**.

- Các Hội thẩm nhân dân :  
1. Ông **TRẦN NGỌC TÂY**.  
2. Ông **TRẦN HUY LIÊN**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN HOÀNG ĐẠT** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.P, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên

Tòa: Ông **LÊ HOÀNG ANH** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2017 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà A Sinh năm: 1989 (*Có mặt.*)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, Tp. P, tỉnh Khánh Hòa.

**\* Bị đơn:** Ông B Sinh năm: 1985

Địa chỉ : Đường M, phường N, Tp. P, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện nay đang thi hành án tại Trại giam, huyện P, tỉnh Thanh Hóa (*Có đơn yêu cầu vắng mặt*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà A trình bày:** Bà A và bị đơn ông B tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Tp. P, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian sống chung, hai bên mâu thuẫn vì tính cách hai bên không hợp, cãi vã nhau thường xuyên, Ông B không quan tâm chăm sóc đến vợ con, luôn cộc cằn gia trưởng, sống bê tha, sử dụng ma túy đá và đã vi phạm pháp luật, hiện nay thi hành án 08 năm tại trại giam ở Thanh Hóa. Nay, bà không còn tình cảm với ông B nên đề nghị được ly hôn. Trong thời gian sống chung, bà và ông B có con chung là C, sinh ngày: 23/6/2008, bà đề nghị nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không có.

**\* Bị đơn ông B trình bày tại bản tự khai ngày 25/5/2017:** Về việc yêu cầu ly hôn giữa ông và bà A thì ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án xử việc

ly hôn vắng mặt ông theo quy định của pháp luật. Về con chung, việc bà A yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung vì điều kiện ông đang chấp hành án tại trại giam nên việc nuôi dưỡng đề nghị Tòa xử theo yêu cầu của bà A, ông không có ý kiến gì. Về tài sản chung, không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:**

**\* Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông B đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

#### **\* Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà A và ông B tự nguyện kết hôn vào năm 2008. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, Quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường N, Tp. Nha Trang cấp ngày 4/8/2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, gia đình ông B và bà A có hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên, từ hơn 07 năm nay nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng. Ông B đang thi hành mức án 08 năm, bà A không còn tình cảm với ông B. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà A yêu cầu được ly hôn ông B là có cơ sở.

[2] **Về con chung:** Bà A và ông B khai có con chung là C, sinh ngày 23/6/2008, bà đề nghị nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, ông B không có ý kiến gì. Tòa án cũng đã hỏi nguyện vọng của cháu C, cháu muốn được ở với ông bà nội. Tuy nhiên, theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thuộc về cha, mẹ. Hiện nay, ông B đang thi hành án, bà A là mẹ ruột có nguyện vọng được nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho bà A được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu C; bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Bà A và ông B khai không có tài sản chung nên Toà không xét.

[4] **Về án phí:** Bà A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm .

[5] **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà A được ly hôn ông B.

**2. Về con chung:** Giao cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là C, sinh ngày 23/6/2008.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông B.

Ông B được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không có.

**4. Về án phí:** Bà A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai số AA/2012/0006128 ngày 03/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà A đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. P, tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường N, Tp. P, tỉnh Khánh Hòa (2008);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**TRẦN THỊ KIM LIÊN**